

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 04-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

Ông Nguyễn Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 và Thông báo số 01/TB-TA ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc thay đổi ngày xét xử đối với:

- Bị cáo Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T, sinh năm 1975; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 24, ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị L, sinh năm 1938 (chết)

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L:

Trương Khánh H, sinh năm 1960 (con ruột) – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

2. Quách Văn Vũ L, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng

1. Quách Văn L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Văn K, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 05/3/2020, Nguyễn Hữu T không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66N1-415.47 từ nhà ở ấp L, xã P đến ấp X, xã P để dự đám cưới của người anh họ. Tại đám cưới bị cáo T có uống rượu đến khoảng 11 giờ 30 phút thì nghỉ và qua nhà bà ngoại của bị cáo nằm ngủ. Khoảng 13 giờ cùng ngày bị cáo thức dậy thì gặp hai người anh họ là Quách Văn Vũ L và Quách Văn L nên bị cáo mời về nhà bị cáo chơi, L và L đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe mô tô 66N1-415.47 chở L ngồi phía sau, còn L đi xe riêng, lưu thông trên đường tỉnh lộ ĐT844 hướng từ xã A đi xã P, khi đến địa phận thuộc ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp lúc này khoảng 13 giờ 40 phút thì bị cáo ngủ quên, Vũ L kêu: “Coi chừng đụng người ta kia! coi chừng đụng người ta kia!” thì bị cáo giật mình và nhìn thấy bà Nguyễn Thị L đang đi bộ qua đường hướng từ lề trái sang lề phải theo hướng điều khiển xe của bị cáo nhưng bà L chưa đi đến vạch kẻ tim đường. Lúc này, bị cáo điều khiển xe qua phần đường bên trái vòng qua phía sau của bà L để tránh nhưng do khoảng cách gần không xử lý được đụng vào bà ngã xuống đường, hậu quả làm bà L tử vong.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của bị cáo T 01 xe mô tô biển kiểm soát 66N1-415.47, nhãn hiệu HONDA, số hiệu FUTURE FI, màu đen đỏ, số khung 7621KY015687, số máy JC76E1049058, xe bị hư hỏng; Thu giữ của bà L 01 áo ngắn tay bằng vải màu trắng và 01 quần dài bằng vải màu đen, đồ bà L mất khi tai nạn xảy ra.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 14 giờ 25 phút ngày 05/3/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện T thể hiện như sau: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều, không có dải phân cách,

có vạch kẻ tim đường không liền nét, không có biển báo hiệu đường bộ, đoạn đường thông thoáng không bị hạn chế tầm nhìn, mặt đường trải nhựa rộng 07 mét, từ vạch kẻ tim đường đo vào mép đường là 3,60 mét. Tất cả số liệu lấy lệ phải hướng từ thị trấn T đi xã A làm chuẩn. Điểm đụng đo vào lề chuẩn 02 mét, tại hiện trường có 02 vết cài của xe mô tô biển số 66N1-415.47 nằm bên phần đường bên trái theo hướng xe của bị cáo T điều khiển. Căn cứ kết quả khám nghiệm xác định lỗi là do bị cáo T điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường, lấn sang trái 1,60 mét đụng vào bà L.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 84/TTh-TTPY, ngày 05/3/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Tháp, kết luận: nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị L là do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số: 227/KL-KTHS ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Hữu T là 181,2mg/100ml máu.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-TN ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" mức án từ 01 năm, 06 tháng đến 02 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Hữu T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L trình bày: Vào ngày 05/3/2020 bị cáo lấy xe mô tô đi và bị cáo gây tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị L chết ông hoàn toàn không biết. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66N1-415.47, nhãn hiệu HONDA, số hiệu FUTURE FI do bị cáo mua ông chỉ

đứng tên dùm. Ngoài ra, trong quá trình điều tra ông đưa bị cáo số tiền 60.000.000đồng để bồi thường cho bị hại, ông không yêu cầu bị cáo trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông cùng ngày 05/3/2020; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 05/3/2020 xe mô tô biển số 66N1-415.47; Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 05/3/2020 của Công an huyện T; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 84/TTh-TTPY, ngày 05/3/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Tháp; Kết luận giám định số: 227/KL-KTHS ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự khai ngày 18/3/2020 của bị cáo; Lời khai đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 05/3/2020, bị cáo T không có giấy phép lái xe theo quy định và đã sử dụng rượu trong máu có nồng độ cồn 181,2mg/100ml máu, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66N1-415.47 lưu thông trên tỉnh lộ ĐT844 hướng xã A đi xã P. Khi đến địa phận thuộc ấp L, xã P, huyện T, bị cáo T điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường lấn sang trái 1,60mét đụng vào bà Nguyễn Thị L đang đi bộ từ lề trái sang lề phải theo hướng xe, hậu quả làm bà L chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Nguyên nhân, do bị cáo T điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn và không có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy, đã vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ (Đã được sửa đổi, bổ sung theo Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019) là “*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*” và khoản 9 Điều 8 “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3] Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe cầu thả, ... Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này; tuy nhiên do cầu thả không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ, điều khiển xe khi trong người có sử dụng rượu, bia và không có giấy phép lái xe theo quy định nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả làm chết bà Nguyễn Thị L. Hành vi của bị cáo thật đáng phê phán, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ hậu quả; đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha ruột của bị cáo là ông Nguyễn Văn L làm công an viên xã P, huyện T có nhiều thành tích trong công tác được Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện T tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến các năm 2017, 2019; có liệt sỹ Lê Văn T là em ruột của ông nội bị cáo nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xét thấy cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt có lợi cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo hiện nay thành phần lao động phổ thông nên không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Vào ngày 20/5/2020 Ông Trương Khánh H đại diện bị hại yêu cầu bồi thường 60.000.000đồng, gồm tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác, ngoài ra không yêu cầu gì thêm về các khoản khác theo quy định. Bị cáo T thống nhất bồi thường theo yêu cầu và ông H đã nhận tiền xong. Xét thấy, đại diện bị hại với bị cáo đã thỏa thuận xong là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[6] Đối với số tiền 60.000.000đồng do Nguyễn Văn L (cha ruột bị cáo) đưa bị cáo để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, ông L không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Quách Văn Vũ L không bị thương tích trong vụ tai nạn giao thông do bị cáo T gây ra, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66N1-415.47, nhãn hiệu HONDA, số hiệu FUTURE FI do ông Nguyễn Văn L (cha ruột bị cáo T) đứng tên sở hữu. Tại phiên tòa, ông L và bị cáo khai nhận xe mô tô nêu trên là của bị cáo T mua, do bị cáo không có giấy phép lái xe nên nhờ ông L đứng tên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo nhận lại xong nên không xem xét.

Đối với 01 áo ngắn tay bằng vải màu trắng và 01 quần dài bằng vải màu đen của bà L mặt trong người khi tai nạn xảy ra và Cơ quan điều tra đã trao trả cho đại diện gia đình bị hại xong nên không xem xét.

[8] Tại phiên tòa, ông L và bị cáo khai nhận xe mô tô biển kiểm soát 66N1-415.47, nhãn hiệu HONDA, số hiệu FUTURE FI do ông Nguyễn Văn L (cha ruột bị cáo T) đứng tên sở hữu là của bị cáo T mua, do bị cáo không có giấy phép lái xe nên nhờ ông L đứng tên, thường ngày bị cáo vẫn sử dụng xe mô tô trên đi lại và ngày 05/3/2020, bị cáo T lấy xe đi đám cưới ông L không biết nên không xem xét truy cứu trách nhiệm đối với ông L về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông